



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 08/10/2026 (Thursday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
1	17:21	21:00	↗
3.5	00:21	03:45	↘
2.1	06:18	10:00	↗
3.2	11:32	14:45	↘
1	18:12	21:45	↗
3.5	00:46	04:00	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Hoàn	HAI TIAN LONG	5.1	98	3,609	P/s1 - CL1	04:00	// 05.30	A2-01
2	M.Cường	MONICA	8.7	173	17,801	P/s3 - BNPH	04:30	// 07.30	A1-A3
3	Quyển	HAIAN PARK	8.5	145	9,413	H25 - TCHP	04:30	↑	08-SG98
4	P.Tuấn	TPC206-TK02;TPC206-SL02	6	190	6,257	H25 - CanGio	06:00	Q.H	
5	V.Dũng - Th.Tùng	XIN MING ZHOU 90	8	139	11,191	P/s3 - CL4-5	08:30	// 07.30	A3-01
6	T.Tùng	KMTC SURABAYA	9.2	200	28,736	P/s3 - CL3	10:00	// 13.00	A5-A6
7	Giang	HAI BAO	3	59	299	P/s1 - CL2	16:00		01
8	M.Hải - T.Dũng	MAERSK NACKA	8.3	172	25,514	P/s3 - CL4	17:00		A2-A3
9	M.Tùng	EVER OMNI	10.4	195	27,025	P/s3 - CL5	23:00		
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	V.Tùng - Đăng	NAGOYA TOWER	11.6	260	39,941	P/s3 - CM4	00:00	MP-VTX	A9-A10
2	Đào	BLPL TRUST	9.4	167	15,741	CM4 - P/s3	00:00	MP	A9-A10
3	B.Long	BRIGHT TSUBAKI	9.7	186	29,622	P/s3 - CM4	08:00	MT	A9-A10
4	Đ.Long - N.Tuấn	NAGOYA TOWER	11.6	260	39,941	CM4 - P/s3	18:00	MP-VTX	A9-A10
5	Duyệt - P.Hung	ONE COMMITMENT	13	316	87,022	CM2 - P/s3	18:00	MP-VTX	MR-AWA
6	N.Minh	BRIGHT TSUBAKI	10.5	186	29,622	CM4 - P/s3	19:30	MT	A9-A10
7	Nhật	INTERASIA TRIBUTE	9.8	204	30,676	P/s3 - CM2	18:30	MT	MR-AWA
8	Diệu	VIMC PIONEER	6	121	6,875	CM4 - K12B	00:00	+KV1; MP	A9-A10
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Trung	MILD CONCERTO	9	148	9,929	TCHP - H25	03:00		08-SG98
2	Khái	MTT SENARI	7.4	160	13,059	CL1 - P/s3	04:30		A2-01
3	Đ.Chiến	HAIAN OPUS	8	172	18,852	BNPH - P/s3	08:00		A1-A3

4	N.Hoàng - T.Dũng	DONGJIN CONFIDENT	9.3	172	18,340	CL4-5 - P/s3	07:30		A2-A6
5	H.Trường - Đ.Hải	KMTC XIAMEN	10.2	197	27,997	CL4 - P/s3	12:30		A5-A6
6	P.Cần - Vinh	NICOLINE MAERSK	9.7	199	27,733	CL5 - P/s3	08:00		A3-A5
7	Chương - Anh	MAERSK PORT KLANG	9.5	186	32,416	CL3 - P/s3	12:00		A1-A6
8	Chính	HAI TIAN LONG	4.5	98	3,609	CL1 - H25	15:00		A2-01
9	Tín	HAI BAO	3	59	299	CL2 - H25	02:00		01
10	Đ.Minh	VIET TRUNG 135	3.2	96	2,917	CanGio - H25	13:00	ĐX	
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Thịnh	CNC CHEETAH	9	186	31,999	CL7 - CL7	21:30	Shifting, ĐX, Quay đầu	



TAN CANG PILOT

PILOTING TO SUCCESS